

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27-3-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN YÊN- TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Phương

- Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đức Định – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Trí – kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 234/2019/TLST - HNGĐ ngày 05-12-2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05-3- 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị T, sinh năm 1983- vắng mặt

Bị đơn: Anh Triệu Quý H, sinh năm 1980- vắng mặt;

Đều trú tại: Thôn AP, xã Y, huyện TY, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02-12-2019 và bản tự khai nguyên đơn chị Mai Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Triệu Quý H tại Ủy ban nhân dân xã Y Can, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái (Giấy đăng ký số: 03 ngày 19-01-2001). Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Hợp thường xuyên tụ tập cờ bạc và không quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng anh H không thay đổi. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nên chị xin ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Triệu Thị U (sinh ngày 02-5-2002) và cháu Triệu Hải Đ (sinh ngày 31-10-2014). Ly hôn, chị có

nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu U và cháu Đ không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Chị xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 26-12-2019, bị đơn anh Triệu Quý H trình bày: Về thời gian, địa điểm kết hôn như chị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chơi bời cờ bạc nên bị xử phạt tù và đi chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca, không có điều kiện chăm sóc cho vợ con nên chị T xin ly hôn. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị T xin ly hôn anh không đồng ý.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Triệu Thị U (sinh ngày 02-5-2002) và cháu Triệu Hải Đ (sinh ngày 31-10-2014). Ly hôn, anh đồng ý để chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu U và cháu Đ, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Anh xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: chị Mai Thị T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, chị có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Triệu Quý H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị T xin ly hôn anh Triệu Quý H. Về nuôi con chung: Giao cháu Triệu Thị U (sinh ngày 02-5-2002) và cháu Triệu Hải Đ (sinh ngày 31-10-2014) cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Uyên, cháu Đăng đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Mai Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Triệu Quý H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn An Phú, xã Y Can, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Mai Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

[2] *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Mai Thị T và anh Triệu Quý H là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H không chịu làm ăn mà thường xuyên tụ tập chơi bời, cờ bạc, không quan tâm đến gia đình và phải đi chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca. Quá trình giải

quyết vụ án, anh H không đồng ý ly hôn, anh xác định tình cảm vẫn còn, tuy nhiên sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương Tòa án đã triệu tập anh H hợp lệ nhiều lần nhưng anh H cố tình lẩn tránh nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Quá trình giải quyết vụ án, chị T vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn và xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, có căn cứ cho chị T được ly hôn với anh H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị T, anh H có 02 con chung là cháu Triệu Thị U (sinh ngày 02-5-2002) và cháu Triệu Hải Đ (sinh ngày 31-10-2014). Hiện cháu U và cháu Đ đang sống cùng chị T, cháu Uyên có nguyện vọng được ở với chị T. Xét thấy để đảm bảo quyền và lợi ích, đảm bảo sự ổn định cuộc sống của cháu U và cháu Đ. Vì vậy, khi ly hôn cần giao cháu Uyên, cháu Đăng cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về chia tài sản*: Chị Mai Thị T, anh Triệu Quý H xác định tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí*: chị Mai Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 và Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chị Mai Thị T được ly hôn anh Triệu Quý H

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Triệu Thị U (sinh ngày 02-5-2002) và cháu Triệu Hải Đ (sinh ngày 31-10-2014) cho chị Mai Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Uyên, cháu Đăng đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: chị Mai Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/06699 ngày 03-12-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- Chi cục THADS huyện Trấn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Y Can
- Lưu HS, TA.

Nguyễn Hồng Phụng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Phụng